

Số: 61/2020/QĐST-DS.

Đắk Hà, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Kim Ch. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Chị Hoàng Thị Kim Ch phải trả cho chị Trần Thị H số tiền nợ gốc là: 73.000.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu đồng*) chị Trần Thị H không tính tiền lãi.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các đương sự. Nhưng chị Trần Thị H và chị Hoàng Thị Kim Ch không có thỏa thuận với nhau về việc tính lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Trần Thị H (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoàng Thị Kim Ch (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là 1.825.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Số tiền này chị Hoàng Thị Kim Ch thỏa thuận chịu toàn bộ.

Chị Trần Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Trần Thị H 1.825.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0004317 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh